

MÔN HỌC

Học kỳ/Kỳ này tôi học 3 môn (This semester, I take 3 classes)

Kỳ này tôi lấy 4 lớp (This semester I take four classes)

Còn bạn, bạn học mấy lớp? (And you, how many classes do you take?)

Cô TA dạy 3 lớp Tiếng Việt (Teacher TA teaches 3 Vietnamese classes)

*Check and write in **column 3 (Tôi học)** all the classes that you are taking/want to take. Then talk with your friends to note down classes that they take in breakout room.*

Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Việt)	Tôi học (Kỳ này)	Các bạn học (Kỳ này)
Thương mại/ kinh doanh	Business		
Kinh tế	Economics	X	
Luật	Law		
Địa lý	Geography		
Thiên văn học	Astronomy		
Vật lý / lý	Physics		
Khoa học	Science		
Hóa học / hóa	Chemistry		
Lịch sử	History		
Tin học	Computer science	X	
Xã hội học	Sociology	X	
Nhân chủng học	Anthropology		
Văn hóa	Culture		
Văn học	Literature		

Sinh học	Biology		
Luật thương mại	Business law		
Chính trị	Political science		
Triết học	Philosophy		
Tôn giáo	Religion		
Ngôn ngữ	Linguistics		
Dân tộc học	Ethnology		
Thống kê	Statistics		
Tâm lý	Psychology		
Nghiên cứu giới	Gender study		
Thí nghiệm	Lab		
Toán	Math		
Truyền thông	Media		